

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3- 2018

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**, bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày **29 tháng 3 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 387/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2017 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Trần Đắc M**, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, Xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2017, ý kiến tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, ý kiến tại phiên tòa, Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị L trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đức M tự nguyện kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng không có khả năng sinh con nên bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn; hơn nữa anh M nghiện rượu thường xuyên trong tình trạng say rượu, những lúc như vậy mặc dù anh M không đánh đập chị nhưng lại đập phá tài sản trong gia đình; chị đã đưa anh M đi cai rượu 02 lần tại Bệnh viện Tâm Thần Ba Thá nhưng đến nay anh M vẫn không cai được rượu. Chị thấy không thể chung sống mãi với người chồng suốt ngày trong tình trạng say rượu nên đã ly thân từ tháng 8/2017. Nay chị Nguyễn Thị L xác định tình cảm không còn nên đề nghị xin được ly hôn với anh Trần Đức M.

Về con chung: Chị và anh Trần Đức M có 01 con chung (con nuôi) là Trần Thị Dung L, sinh ngày 02/01/2005; ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu L, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – anh Trần Đức M trình bày và xác nhận tại Biên bản lấy lời khai, cũng như ý kiến tại phiên tòa:**

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không đánh đập, đuổi chị L đi mà do tự chị L bỏ đi. Anh xác nhận là mình nghiện rượu, đã được chị L cho đi cai nghiện rượu nhưng đến nay anh cũng thể bỏ được rượu. Nay chị L xin ly hôn với anh, thì anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị L và mong muốn chị L quay về chung sống với anh; nếu chị L nhất quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung (là con nuôi) Trần Thị Dung L, sinh ngày 02/01/2005; nếu ly hôn, chị L đã có nguyện vọng được nuôi cháu L thì anh đồng ý vì cháu L là con gái nên chị L nuôi dạy, chăm sóc cháu L sẽ thuận tiện hơn anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nguyện vọng của cháu Trần Thị Dung L:** Cháu Trần Thị Dung L có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn – anh Trần Đắc M mong muốn chị L rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng vẫn khẳng định không bỏ được rượu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị L đã chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án. Bị đơn – anh M, trong quá trình giải quyết vụ án không chấp hành đúng qui định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh M đã chấp hành có mặt.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Đắc M; Về con chung, giao con chung Trần Thị Dung L cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác; anh Trần Đắc M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Đắc M; Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Đắc M hiện tại đang cư trú tại Thôn Đ, Xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đắc M kết hôn năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đắc M là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống, chị L và anh M có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường xuyên say rượu, đã được chị L cho đi cai nghiện rượu tại bệnh viện 02 lần nhưng anh M vẫn không từ bỏ, nên chị L xin ly hôn, còn anh M xin đoàn tụ. Xét thấy, anh M xin đoàn tụ nhưng lại không hứa, không đưa ra phương pháp để cai rượu mà còn khẳng định sẽ không cai rượu, như vậy ý kiến xin

đoàn tụ của anh M là không có thiện chí cải thiện tình cảm vợ chồng, mục đích gây khó khăn cho việc ly hôn của chị L. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đắc M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Đắc M.

[2.2] Về con chung và quyền, nghĩa vụ nuôi chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đắc M có 01 con chung là Trần Thị Dung L, sinh ngày 02/01/2005. Ly hôn; chị L có nguyện vọng được nuôi cháu L, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con; anh M cũng nhất trí giao cháu L cho chị L nuôi dưỡng trong trường hợp vợ chồng ly hôn. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L thì thấy: Chị L có điều kiện chăm sóc cháu L hơn anh M, hiện tại cháu L cũng đang ở với chị L và có nguyện vọng ở với chị L, nên cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của chị L. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Đắc M cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đắc M không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Đắc M.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đắc M có 01 con chung là Trần Thị Dung L, sinh ngày 02/01/2005.

Giao cháu Trần Thị Dung L cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Anh Trần Đắc M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Đắc M cho đến khi có quyết định khác.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003112 ngày 14 tháng 11 năm 2017) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Mai